

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Quảng Tín, tỉnh Đắk Nông của Công ty trách nhiệm hữu hạn N&S và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép của Công ty trách nhiệm hữu hạn N&S (địa chỉ tại xã Đắk Ru, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

- Tên công trình: thủy điện Quảng Tín.
- Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
- Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Đắk R'Lấp, phụ lưu cấp 1 của sông Bé, thuộc hệ thống sông Đồng Nai.
- Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.
 - Tọa độ các hạng mục chính của công trình theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 108°30', múi chiều 3°:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	1.323.222	385.619
2	Nhà máy	1.322.474	381.150

5. Chế độ khai thác, sử dụng nước: hồ chứa công trình thủy điện Quảng Tín hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 5MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là $6,9\text{m}^3/\text{s}$.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Quảng Tín là công trình kiểu nhà máy đường dẫn, đập được xây dựng trên suối Đắc R'Lấp, nước sau khi phát điện được trả lại suối Đắc R'Lấp tại vị trí cách tuyến đập khoảng 8,9 km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn N&S chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Thực hiện đúng các quy định của quy trình vận hành hồ chứa được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập Quảng Tín không nhỏ hơn $0,23\text{m}^3/\text{s}$. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, phải vận hành công trình thủy điện Quảng Tín xả nước về hạ du theo yêu cầu

3. Bảo đảm nguồn nước cấp nước cho khoảng 37ha lấy nước trên kênh dẫn nước, khoảng 10ha phía hạ du nhà máy lấy nước trên lòng hồ Đắc Ru và các nhu cầu sử dụng nước khác của nhân dân địa phương phụ thuộc vào nguồn nước suối Đắc R'Lấp ở phía hạ lưu. Trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước phải ưu tiên việc điều tiết, cấp nước tưới và nhu cầu sử dụng nước của nhân dân ở dưới hạ lưu.

4. Trong quá trình vận hành gặp sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cấp phục vụ sản xuất nông nghiệp và nhu cầu khai thác, sử dụng nước khác phía hạ du công trình.

5. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành các công trình khác và địa phương ở khu vực thượng, hạ du trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, thiếu nước ở hạ du, không gây xói lở lòng, bờ suối Đắc R'Lấp và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu, kế hoạch vận hành của công trình thủy điện Quảng Tín theo quy định.

6. Thực hiện việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu và giám sát định kỳ lưu lượng xả qua tràn theo quy định; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

8. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án đề bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

9. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

10. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Quảng Tín gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu công trình thủy điện Quảng Tín thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo và các biện pháp phù hợp để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập và nhà máy trước khi có lũ đến tuyến đập, vận hành xả lũ hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

12. Phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hồ chứa theo quy định.

13. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

14. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

15. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định (nếu có).

16. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

17. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), phải báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Quảng Tín và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông theo quy định.

Điều 3. Công ty trách nhiệm hữu hạn N&S được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2022. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nêu Công ty trách nhiệm hữu hạn N&S còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm QH&ĐT TNN quốc gia (để cập nhật dữ liệu);
- Sở TN&MT tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thuế tỉnh Đắk Nông;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn N&S (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TN&MT, HSCP_{TNN-NM-050.22} (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành